TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 5 - 2022
"*V/v Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Văn Hùng.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N, sinh năm: 2002.
Địa chỉ: Ô 5, khu k, thị thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh Phạm Thành T, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Ô 5, khu k, thị thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Chị N xin vắng mặt; Anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 2 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N trình bày: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N và anh Phạm Thành T chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 24 tháng 5 năm 2021. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị N khai, chị N và anh T chung sống có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2021. Khi ly hôn, chị N xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Thành T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của anh T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Phạm Thành T có đăng đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ô 5, khu k, thị thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an thị thị trấn H ngày 15 tháng 02 năm 2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N xin vắng mặt và bị đơn anh Phạm Thành T vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N và anh Phạm Thành T chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 24 tháng 5 năm 2021 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N và anh T chung sống với nhau không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn anh T. Ngược lại, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ cũng N không tham gia phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N khai, chị N và anh T chung sống có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2021. Khi ly hôn, chị N xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội

đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N xin ly hôn với anh Phạm Thành T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N được ly hôn với anh Phạm Thành T.

Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N được quyền tiếp tục nuôi con chung tên con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2021 hiện chị N đang nuôi. Anh Phạm Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom cháu K mà không ai được cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T theo quy định của pháp luật. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh T.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì anh T, chị N, người thân thích của các cháu K, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Chị N khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Quỳnh N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 9710 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, chị N, anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND thị thị trấn H
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp